TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/HS-ST
Ngày 11-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Tân

Bà Nguyễn Thị Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Hồng P, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1996 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê M và bà Đỗ Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 27/3/2023 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 07/4/2023 bị Công an xã T, thành phố Q ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp tiền xong ngày 10/4/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023 cho đến nay, đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Q, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê M, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu, bị cáo Lê Hồng P biết một đối

tượng tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy trên địa bàn thành phố Q. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/4/2023, bị cáo đang ở nhà tại xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi thì có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã sử dụng điện thoại của bị cáo có sim số 0394156606 liên hệ với đối tượng tên B (sử dụng số điện thoại 0352553797) hỏi mua 01 (một) túi ma túy *"Khay"*, 03 (ba) viên ma túy *"Kẹo"* với giá tiền 3.500.000 đồng và hẹn địa điểm giao ma túy tại khu vực phía sau Bệnh viện đa khoa tỉnh Q thuộc phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76M1 - 058.19 đến khu vực phía sau Bệnh viện đa khoa tỉnh Q gặp đối tượng B để nhận và kiểm tra đúng số lượng ma túy đã hỏi mua được cất giấu bên trong 01 (một) cái khẩu trang y tế, bị cáo đưa số tiền 3.500.000 đồng cho đối tượng tên B. Khi mua được ma túy, Lê Hồng P cầm chiếc khẩu trang y tế bên trong có chứa ma túy trong tay trái và điều khiển xe mô tô đi về nhà để sử dụng ma túy. Khi đi đến đường B (Khu vực trước ký túc xá Trường Trung học phổ thông L; thuộc tổ E, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) thì phát hiện lực lượng Cảnh sát cơ động - Công an tỉnh Q đang tuần tra, kiểm soát; bị cáo dừng xe và thả chiếc khẩu trang y tế có cất giấu ma túy bên trong xuống đất ngay chỗ đứng của mình. Ngay lúc này, lực lượng Cảnh sát cơ động phát hiện và thu giữ chiếc khẩu trang y tế trên của bị cáo; qua kiểm tra, phát hiện bên trong chiếc khẩu trang y tế của bị cáo có chứa: 01 (một) túi nilon bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng và 03 (ba) viên nén không xác định được hình dạng và màu sắc (bị cáo khai nhận là ma túy tổng hợp *"Khay"* và *"Kẹo"*). Lực lượng Cảnh sát cơ động - Công an tỉnh Q bắt giữ và bàn giao bị cáo cùng những tang vật, phương tiện liên quan cho Công an thành phố Q tiến hành lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Theo kết luận giám định số 419/KL-KTHS ngày 12/4/2023 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Q kết luận:

- 03 viên nén bên trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại MDMA, khối lượng mẫu: 1,53 gam.

- Chất rắn màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; khối lượng mẫu: 1,23 gam.

Tại Cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 21-7-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Hồng P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Hồng P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Lê Hồng P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Hồng P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/4/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đã mua của một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi mua được ma túy, bị cáo điều khiển xe mô tô về nhà để sử dụng, đi đến đường B thì bị bắt quả tang, khối lượng ma túy thu giữ gồm 1,23gam ma túy loại Ketamine và 1,53 gam ma túy loại MDMA.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2019 của Chính Phủ quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy trong trường hợp các chất ma túy không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của một trong các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì tỷ lệ phần trăm khối lượng chất ma túy mà bị cáo P tàng trữ so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 của Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là: MDMA (1,53gam/5gam x 100%) + Ketamine (1,23gam/20gam x 100%) = 36,75% dưới 100% nên thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Hồng P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết tác hại của chất ma túy đối với cộng đồng, xã hội, nhưng để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua ma túy từ một người không rõ nhân thân, lai lịch cất giấu để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước và là nguyên nhân để gây ra nhiều tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ngày 27/3/2023, bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 31/3/2023 bị Công an xã T, thành phố Q lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* nhưng bị cáo vẫn tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma tuý. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Đối tượng có liên quan trong vụ án: Đối tượng tên B là người bán ma túy cho bị cáo có số điện thoại 0352553797: Ngày 29/4/2023, Cơ quan điều tra có Công văn số 191/CV-CSĐT gửi đến Trung tâm V đề nghị tra cứu thông tin chủ sở hữu số điện thoại trên, nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Bị cáo không biết về nhân thân, lai lịch, đặc điểm đối tượng Bột; do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ thông tin để tiến hành xác minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q tiếp tục điều tra xác minh và đề nghị xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy 1,35 gam mẫu ma túy, loại MDMA; 1,14 gam mẫu ma túy, loại ketamine còn lại sau giám định bên trong một phong bì số 419/KTHS(GĐ-2023), bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của phòng K Công an tỉnh Q. Đây là ma túy bị cáo tàng trữ trái phép nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng có dòng chữ THKF94. Bị cáo sử dụng để gói ma tuý nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu SAMSUNG. Đây là điện thoại của bị cáo sử dụng liên lạc với đối tượng tên B để mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76M1-058.19 màu xanh - trắng, hiệu Exciter, số máy: 388416; số khung: 388417 (xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong) do bị cáo điều khiển đi mua ma túy để sử dụng: Tháng 9/2022, ông Lê M là cha ruột của bị cáo) mua chiếc xe trên của ông Phùng Văn T1 để làm phương tiện đi lại. Sau khi mua xe, ông M không làm thủ tục đăng ký sang tên đổi chủ. Ngày 06/4/2023, ông Lê M cho bị cáo mượn chiếc xe máy trên để làm phương tiện đi lại; ông Lê M không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy. Qua tra cứu hệ thống thông báo truy tìm tang vật (xe môtô, xe máy) trên toàn quốc của Bộ C, kết quả: Chiếc xe trên không là tang vật trong vụ án khác. Xét thấy, chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 76M1-058.19 thuộc sở hữu của ông Lê M và không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức là trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê M.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và

Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hồng P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Lê Hồng P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 1,35 gam mẫu ma túy, loại MDMA; 1,14 gam mẫu ma túy, loại ketamine còn lại sau giám định bên trong một phong bì số 419/KTHS(GĐ-2023), bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của phòng K Công an tỉnh Q và 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng có dòng chữ THKF94.

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu SAMSUNG trong một phong bì số 442/KTHS

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày lập ngày 24/7/2023 giữa Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Hồng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Như